TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** TỈNH HẢI DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N3 VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 13/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N3 VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Băng Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/HSST ngày 16/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 23/3/2023, Thông báo hoãn phiên tòa ngày 04/4/2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Quang H, sinh năm 1976; ĐKHKTT: Thôn An Giới, xã A1, huyện NS, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Thôn Đồn Bối, xã Nam Hồng, huyện NS, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Quang H1 và bà Nguyễn Thị H2; Gia đình có 04 anh em. Bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1976; Có 02 con, lớn sinh năm 2000; nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09B ngày 23/11/2017, Công an huyện NS xử phạt vi hạm hành chính về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 11/12/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2022 đến ngày 13/8/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Huy T, sinh năm: 1982; ĐKHKTT: Khu TL, phường TH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số 370 N, phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Huy T1 và bà Phạm Thị T2 Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ ba; Vợ là Hoàng Thị T3, sinh năm: 1990; Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2022 đến ngày 13/8/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

3. Lương Thị V, sinh năm: 1988; ĐKHKTT: Khu TL, Thị trấn NQ, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: Số 370 N, phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động

tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lương Văn V1 và Đinh Thị V2; Gia đình có 05 anh em. Bị cáo là con thứ 5; Chồng là Lã Thành V3, sinh năm: 1986; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2022 đến ngày 13/8/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

4. Dương Thị Kim L, sinh năm: 1998; ĐKHKTT: Khu vực 2, phường 3, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở: số 37 D, phường D1, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Dương Quang L1 và bà Trần Thị Kim L2; Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2022 đến ngày 13/8/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi N3 vụ liên quan:*

+ Chị Hoàng Thị T3, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu TL, phường TH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Đinh Thị K (tên gọi khác: O), sinh năm 1973; Hiện cư trú tại: Số 14/17/39 TD, phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:* Anh Nhữ Văn N, anh Lê Quang N1, anh Nguyễn Trung N2, anh Nguyễn Viết N3, anh Đặng Huy N4, anh Nguyễn Đức N5, chị Nguyễn Thị N6, anh Tô Quốc N7, chị Âu Thị Thu N8. Có mặt anh N, còn lại đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/8/2022, Dương Thị Kim L tổ chức sinh N của mình cùng với Lê Quang H, Nguyễn Huy T, anh Đặng Huy N4, anh Nhữ Văn N, anh Lê Quang N1, anh Nguyễn Trung N2, anh Nguyễn Đức N5, anh Tô Quốc N7 và chị Âu Thị Thu N8. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Huy T về trước còn những người khác tiếp tục ăn uống đến khoảng 21 giờ 30 phút thì cả nhóm rủ nhau về quán Karaoke CT, địa chỉ: Số 370 N, thành phố HD do T làm quản lý để hát. Tại đây T sắp xếp cho nhóm của L hát tại phòng số 02, tầng 2 và bảo Lương Thị V, chị Trịnh Thị Hồng V và chị Nguyễn Thị N6 là nhân viên lên phục vụ. Một lúc sau có anh Nguyễn Viết N3 gọi điện cho H nên H bảo anh N3 đến hát cùng. Trong quá trình hát karaoke H nói với anh N4, N, N1 mỗi người góp 500.000 đồng để thanh toán tiền hát; cả ba đồng ý và đưa tiền cho H; H bỏ ra thêm 400.000 đồng được tổng cộng số tiền 1.900.000 đồng. Một lúc sau Nguyễn Huy T vào phòng hát uống bia cùng mọi người sau đó đi ra ngoài, H đi theo ra đến khu vực hành lang tầng 2 thì H đưa cho T số tiền 1.900.000 đồng và bảo T mua giúp H 01 chỉ ma túy tổng hợp Ketamine dạng tinh thể và 01 viên ma túy tổng hợp, T đồng ý nên H quay lại phòng hát còn T đi xuống tầng 1 thì gặp Lương Thị V cũng đang đi xuống nên T nói với V mua cho H số ma túy như H nhờ. V đồng ý và bảo T đưa trước cho V số tiền 300.000 đồng. V cầm tiền rồi sử dụng điện thoại gọi qua ứng dụng zalo cho Phạm Văn Quá sinh năm 1988 trú tại số 29, phường TM, thành phố HD hỏi mua ma túy. Quá đồng ý bán với số tiền 1.800.000 đồng nên V sử dụng số tài khoản 46810001867270 của ngân hàng

BIDV chuyển tiền đến số tài khoản 66666888881988 của ngân hàng MB cho Quá số tiền 1.500.000 đồng. Khoảng 15 phút sau Quá đi xe ô tô (không xác định rõ chủng loại, biển số xe) đến trước cửa quán đưa ma túy cho V, V thanh toán cho Quá 300.000 đồng còn lại và cầm số ma túy mua được quay vào quán lấy thêm 01 đĩa sứ ở bếp đi lên tầng 2 đưa cho H. H lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống hút rồi đưa đĩa ma túy Ketamine cho L, L dùng bật lửa hơ nóng ma túy rồi lấy 01 thẻ cứng có sẵn trong phòng để kẻ ma túy thành các đường và bê đĩa mời mọi người cùng sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. H tiếp tục cho 01 viên ma túy tổng hợp vào cốc nước Cocacola rồi sử dụng một ít bằng hình thức uống còn lại N1 sử dụng hết. Cả nhóm gồm H, L, V, N4, N3, N1, N, N2, N5 cùng nhau sử dụng ma túy trong đĩa bằng hình thức hít vào cơ thể; N6, N7, N8 không sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày chị Đinh Thị K là chủ quán Karaoke CT ra quán thì gặp T; T đưa cho chị K số tiền 1.600.000 đồng và bảo là tiền khách hát trả. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm của L sử dụng hết ma túy nên H nói với V xuống bảo T mua thêm cho H 01 chỉ ma túy tổng hợp dạng tinh thể, V đồng ý và đi xuống tầng 1 nói với T, T đồng ý. Tuy nhiên do V đã hết tiền nên V bảo T chuyển khoản cho V số tiền 1.500.000 đồng; T bảo chị Hoàng Thị T3 (là vợ T) chuyển khoản cho V từ số tài khoản 0341007220368 ngân hàng Vietcombank sang tài khoản của V. Sau đó V tiếp tục sử dụng ứng dụng zalo gọi điện cho Quá để hỏi mua 01 chỉ Ketamine, Quá đồng ý bán nên V đã chuyển khoản số tiền 1.500.000 đồng cho Quá. Khoảng 10 phút sau có 01 nam thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi xe máy không rõ chủng loại, biển số đến đưa ma túy cho V. V cầm số ma túy mua được lên phòng hát thì H đang trong trạng thái phê ma túy nên V bỏ ma túy ra đĩa rồi L tiếp tục cầm đĩa ma túy mời và tất cả mọi người cùng sử dụng chỉ có chị N6, chị N8, anh N7 là không sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phối hợp Công an phường TB, thành phố HD làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Lê Quang H, Dương Thị Kim L, Lương Thị V và anh Nhữ Văn N, anh Lê Quang N1, anh Nguyễn Trung N2, anh Nguyễn Viết N3, anh Đặng Huy N4, anh Nguyễn Đức N5, chị Trịnh Thị Hồng V đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; thu giữ ở trên bàn trong phòng hát một đĩa sứ trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Tất cả khai nhận đó là ma túy tổng hợp và dụng cụ mà cả nhóm đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen gắn sim số 0982665229; thu giữ của T 01 điện thoại Galaxy A32 gắn sim số 0968252182 và sim số 0862272997. Quá trình bắt quả tang có sự chứng kiến của chị Nguyễn Thị N6, anh Tô Quốc N7 và chị Âu Thị Thu N8.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 08/8/2022 tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương xác định: Lê Quang H, Dương Thị Kim L, Lương Thị V và anh Nhữ Văn N, anh Lê Quang N1, anh Nguyễn Trung N2, anh Nguyễn Viết N3, anh Đặng Huy N4, anh Nguyễn Đức N5, chị Trịnh Thị Hồng V dương tính với chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 452/KL-KTHS ngày 10/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong phong bì gửi đến giám định là Ketamine, có khối lượng là: 0,161 gam.

Tại Kết luận giám định số 192 ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương thể hiện: 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 06 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Về vật chứng: Đối với 0,112g Ketamine, 01 mảnh giấy, 01 vỏ phong bì hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 452/KL-KTHS; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen gắn sim số 0982665229; 01 điện thoại Galaxy A32 gắn sim số 0968252182 và sim số 0862272997; 01 phong bì số 192/KL-KTHS bên trong có số tiền 1.295.000 đồng; 01 hộp giấy bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng đang được quản lý tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSTPHD, ngày 29/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Huy T, Lương Thị V, Dương Thị Kim L về tội "Tổ chức sử dung trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tại Thông báo về việc bổ sung quyết định truy tố số 79/CV ngày 04/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương bổ sung nội dung truy tố thêm điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm. Chị T3 xác định không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy, chuyển tiền cho V là do T bảo chuyển nhưng không nói chuyển để làm gì và không yêu cầu gì về quyền lợi đối với số tiền đã chuyển cho V. Chị K (O) xác định đã giao quán karaoke cho T quản lý, không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy tại quán. Số tiền T đưa, T nói là tiền khách thanh toán tiền phòng hát, sau đó chị đã chi tiêu một phần, số tiền 1.275.000đ còn lại chị đã giao nộp cho Cơ quan công an, chị đề nghị sung quỹ Nhà nước số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Huy T, Lương Thị V, Dương Thị Kim L về tội "Tổ chức sử dung trái phép chất ma túy";

Về hình phạt chính: Áp dụng a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo:

Lê Quang H từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (ngày 08/8/2022).

Nguyễn Huy T từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (ngày 08/8/2022).

Lương Thị V từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (ngày 08/8/2022).

Dương Thị Kim L từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (ngày 08/8/2022).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,112g Ketamine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ phong bì hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 452/KL-KTHS; 01 hộp giấy bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng; Trả lại 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen gắn sim số 0982665229 cho H; 01 điện thoại Galaxy A32 gắn sim số 0968252182 và sim số 0862272997 cho T; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.295.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo có tội:

Lời khai của các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Huy T, Lương Thị V, Dương Thị Kim L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi N3 vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ và khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/8/2022 tại phòng hát số 2 quán Karaoke CT địa chỉ tại số 370 N, phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương do Nguyễn Huy T làm quản lý; Lê Quang H đã nhờ Nguyễn Huy T và T đã nhờ Lương Thị V mua chất ma túy sau đó Lương Thị V, Dương Thị Kim L là người xào, kẻ ma túy thành các đường rồi mời anh Nhữ Văn N, anh Lê Quang N1, anh Nguyễn Trung N2, anh Nguyễn Viết N3, anh Đặng Huy N4, anh Nguyễn Đức N5, chị Trịnh Thị Hồng V cùng H, V, L sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị cáo hai lần tổ chức cho nhiều người sử dụng trái pháp chất ma túy nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tình tiết định

khung quy định tại điểm a "phạm tội hai lần trở lên", b "đối với hai người trở lên" khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất đồng phạm và vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó H là người khởi xướng, các bị cáo còn lại là người thực hành với vai trò giúp sức. Cụ thể T là người chuẩn bị địa điểm và đã giúp sức trong việc chuẩn bị ma túy để H tổ chức sử dụng ma túy. V sau khi được T nhờ mua đã tiếp nhận ý chí ngay và liên hệ để mua ma túy, lấy dụng cụ, xào ma túy đưa cho L để L mời mọi người sử dụng. L biết H mang ma túy đến đã tiếp nhận ý chí, trực tiếp chuẩn bị ma túy và mời mọi người sử dụng ma túy. Như vậy H là người giữ vai trò cao nhất, tiếp đến là T, V sau cùng là L.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; Bị cáo H năm 2017 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã chấp hành xong nên không xác định là tiền sự đối với bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo H, L, V đều thành khẩn khai báo, bị cáo T có lúc chưa thành khẩn nhưng tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Cân nhắc tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,112g Ketamine hoàn lại sau giám định là công cụ để các bị cáo tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ phong bì hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 452/KL-KTHS; 01 hộp giấy bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với Iphone 7 Plus màu đen gắn sim số 0982665229 thu giữ của H và 01 điện thoại Galaxy A32 gắn sim số 0968252182 và sim số 0862272997 thu giữ của T, các bị cáo đều không sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do vậy cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 1.295.000 đồng đã thu giữ, trong đó có 1.275.000đ là số tiền thuê phòng hát còn lại chị K đã giao nộp, chị K tự nguyện sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 20.000đ là dụng cụ các bị cáo sử dụng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về vấn đề khác: Quá trình điều tra Lương Thị V xác định hai lần gọi điện mua ma túy của Phạm Văn Quá và thanh toán qua số tài khoản 66666888881988 tại ngân hàng MB của Quá nhưng Quá không thừa nhận. Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương để điều tra làm rõ hành vi của Quá nếu đủ yếu tố cấu thành thì khởi tố, truy tố đối với Quá về hành vi bán trái phép chất ma túy cho V trong cùng vụ án. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương vẫn giữ nguyên quan điểm do vậy Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử vụ án theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với nam thanh niên mang ma túy đến cho V lần thứ hai tại trước cửa quán, kết quả điều tra không làm rõ được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Đối với anh Nhữ Văn N, anh Lê Quang N1, anh Nguyễn Trung N2, anh Nguyễn Viết N3, anh Đặng Huy N4, anh Nguyễn Đức N5, chị Trịnh Thị Hồng V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Lê Quang H, Lương Thị V, Dương Thị Kim L, Nguyễn Huy T có hành vi tàng trữ 0,161g Ketamine để sử dụng và Đinh Thị K có hành vi kinh doanh dịch vụ karaoke không có giấy phép theo quy định, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chị Đinh Thị K và chị Hoàng Thị T3 không biết việc nhóm của H chuẩn bị chất ma túy và sử dụng ma túy tại quán nên không xem xét xử lý. Đối với số tiền chị T3 chuyển cho V theo yêu cầu của T, chị T3 không biết việc V sử dụng tiền để mua ma túy, chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Huy T, Lương Thị V, Dương Thị Kim L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Quang H 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 08/8/2022).

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 08/8/2022).

2.3. Xử phạt bị cáo Lương Thị V 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 08/8/2022).

2.4. Xử phạt bị cáo Dương Thị Kim L 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 08/8/2022).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 452/KL-KTHS của phòng PC09, công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,112g Ketamine hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy, 01 phong bì niêm phong mẫu vật cần giám định, 02 vỏ phong bì, 01 hộp giấy, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc thẻ nhựa cứng.

- Trả lại bị cáo Lê Quang H 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen gắn sim số 0982665229, số máy: MNQH2LL/A, số seri: F2LSFBKDHG00; Trả lại bị cáo Nguyễn Huy T 01 điện thoại Galaxy A32, gắn sim số 0968252182 và sim số 0862272997, số seri RF8T30PNHJN, số máy SM-A325F/DS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.295.000đ đựng trong phong bì niêm phong số 192/KL-KTHS của phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 05/01/2023).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Huy T, Lương Thị V, Dương Thị Kim L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi N3 vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2023).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Dương, tỉnh HD
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan HSNV Công an TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhan